

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2025 tỉnh Hải Dương

Quý I năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng thương mại gia tăng, việc thay đổi chính sách của một số nền kinh tế lớn tiềm ẩn rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Trong nước, Trung ương đã quyết nghị nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên để bút phá, phấn đấu về đích Kế hoạch 05 năm 2021-2025 và tạo nền tảng vững chắc, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

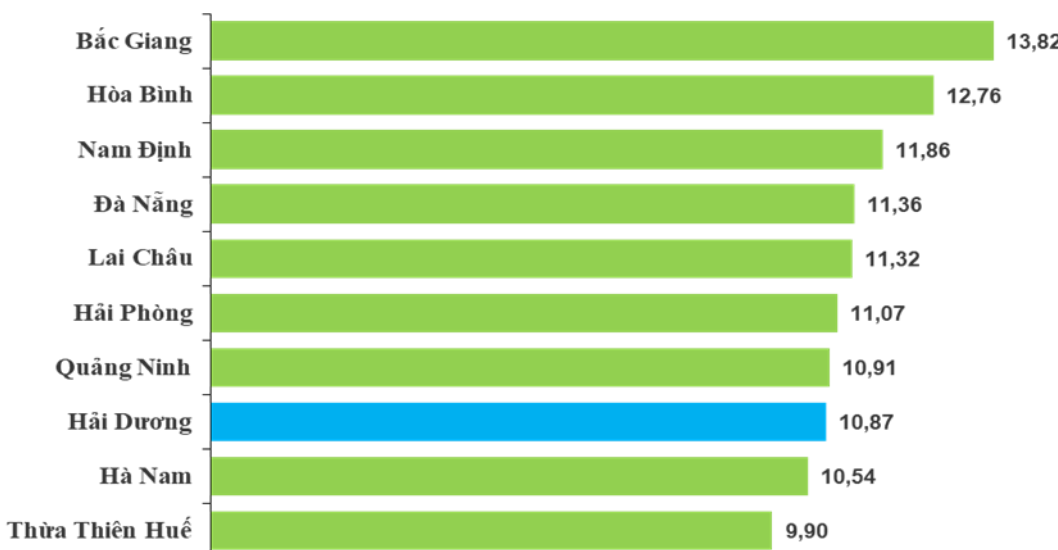
Trong bối cảnh đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I năm 2025 tăng trưởng khá và phát triển ổn định.

I. KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng của quý I năm 2025 ước đạt 10,87% cao hơn quý I/2024 (+10,25%); đứng thứ 8/63 cả nước và thứ 4/11 Vùng Đồng bằng sông Hồng (sau Nam Định 11,86%, Hải Phòng 11,07%, Quảng Ninh 10,91%).

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ QUÝ I NĂM 2025
CỦA 10 TỈNH, THÀNH PHỐ ĐỨNG ĐẦU CẢ NƯỚC (%)



Tăng trưởng từng khu vực cụ thể như sau:

- NLTS tăng 7,87% (đóng góp 0,88 điểm%);
- Công nghiệp, xây dựng tăng 13,01% (đóng góp 6,96 điểm%);
- Dịch vụ tăng 7,98% (đóng góp 2,07 điểm%);
- Thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 10,2% (đóng góp 0,96 điểm%).

Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 7,87%, trong đó: Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan tăng 8,17%, thủy sản tăng 6,17%. Một số yếu tố tác động lớn đến mức tăng trưởng chung của khu vực NLTS quý I năm 2025 như sau:

- Cây trồng vụ đông là động lực tăng chủ yếu của khu vực I. Vụ đông năm nay, do thời tiết diễn biến khá thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển; giá bán rau khá cao và ổn định nên nhiều diện tích rau ngắn ngày được tăng hệ số lần trồng (cải các loại, su hào, hành hoa...) nên năng suất tăng tăng 4,7% (+12,94 tạ/ha) so với vụ đông năm 2024.

- Hiệu quả kinh tế chăn nuôi đạt khá, công tác phòng trừ dịch bệnh thực hiện có hiệu quả, dịch bệnh không phát sinh trên địa bàn nên chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định và có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024.

- Khai thác và Nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, ước tăng 6,17%. Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 2.000 ha nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong thủy sản giúp giảm chi phí sản xuất, công lao động và giảm rác thải góp phần bảo vệ môi trường, tăng hiệu quả kinh tế.

Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 13,01%; trong đó công nghiệp tăng 13,38%, xây dựng tăng 8,97%.

Sản xuất công nghiệp quý I/2025 của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; các ngành công nghiệp chế biến chế tạo là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế tăng 17,99%. Một số dự án mới và dự án mở rộng sản xuất đi vào hoạt động là các nhân tố chính giúp ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng khá cao.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất và phân phối điện chỉ bằng 85,42% so với cùng kỳ 2024 (làm tăng trưởng ngành công nghiệp giảm 2,01 điểm% và tăng trưởng chung giảm 0,99 điểm%). Các nhà máy nhiệt điện trong tỉnh đều có sản lượng điện giảm khá “sâu” so với quý I/2024, do mực nước tại các hồ thủy điện phía Bắc vẫn tương đối dồi dào nên sản lượng điện huy động đối với nhiệt điện sẽ bị ảnh hưởng lớn.

Hoạt động xây dựng cơ bản ổn định, tăng trưởng 8,97%. Mức tăng chưa thể hiện hết nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành các nhóm công việc như: Giải ngân vốn đầu tư công 2024 và phân bổ kế hoạch sử dụng vốn năm 2025; tập trung GPMB các dự án đầu tư; tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải

quyết thủ tục hành chính để các dự án thuận lợi triển khai... do các nội dung trên chỉ là giai đoạn chuẩn bị của hoạt động xây dựng. Trong các tháng tiếp theo, khi các công trình chính thức khởi công, tăng trưởng ngành xây dựng sẽ tăng cao hơn nữa. Tuy nhiên, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính các cấp cũng làm cho nhiều dự án tạm dừng triển khai, sẽ phần nào ảnh hưởng tới kết quả sản xuất ngành xây dựng.

Khu vực dịch vụ ước tăng 7,98%. Hoạt động thương mại, dịch vụ tháng 3 và quý I năm nay có mức tăng trưởng khá cao, có nhiều điểm sáng. Tết Nguyên đán nằm trong quý I, nên các hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh diễn ra khá sôi động.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong quý I năm 2025, ngành nông nghiệp tỉnh Hải Dương đạt được những kết quả tích cực trên cả ba lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, với sự tăng trưởng ổn định về diện tích, năng suất và sản lượng. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số khó khăn cần được tháo gỡ để duy trì đà phát triển bền vững.

2.1. Trồng trọt

Hoạt động trồng trọt trong quý I chủ yếu là thu hoạch rau, màu vụ đông; gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và rau màu vụ chiêm xuân, chăm sóc và bảo vệ cây ăn quả.

Vụ Đông năm 2025, toàn tỉnh gieo trồng được 22.602 ha, tăng 0,95% (+212 ha) so với vụ đông năm 2024. Diện tích gieo trồng cây vụ đông năm 2025 tăng ở hầu hết các nhóm cây trồng; một số nhóm cây trồng tăng cao như: Cây hành củ tăng 103 ha, cây ngô tăng 157 ha, cải các loại tăng 140 ha, súp lơ tăng 130 ha, dưa chuột tăng 72 ha, ... nguyên nhân do năm 2025 xuất hiện nhiều hộ thuê, mượn đất sản xuất cây vụ đông với qui mô lớn nên tổng diện tích gieo trồng tăng khá so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, diện tích gieo trồng của một số cây trồng giảm so với vụ đông năm 2024 như: su hào, cà rốt, bắp cải, cà chua, bí xanh...

Vụ đông năm nay, thời tiết diễn biến khá thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, giá bán rau khá cao và ổn định nên nhiều diện tích rau ngắn ngày được tăng hệ số lần trồng như cải các loại, su hào, hành hoa... Năng suất rau các loại đạt 288,17 tạ/ha, tăng 4,7% (+12,94 tạ/ha) so với vụ đông năm 2024. Một số cây trồng cho năng suất tăng nhiều như: hành củ đạt 205,12 tạ/ha, tăng 22,06% (+37,07 tạ/ha); cà chua 287,41 tạ/ha, tăng 3,26% (+9,07 tạ/ha); cà rốt 504,03 tạ/ha, tăng 1,9% (+9,41 tạ/ha); bắp cải 513,69 tạ/ha, tăng 1,7% (+8,59 tạ/ha); cây ngô 65,77 tạ/ha, tăng 1,31% (+0,85 tạ/ha).

Sản lượng rau các loại đạt 521.013 tấn, tăng 5,59% (+27.577 tấn). Hầu hết sản lượng các loại rau vụ đông năm nay đều tăng cao hơn so với năm trước; riêng sản lượng cây hành củ đạt 127.112 tấn, tăng 24,1%.

Sản xuất vụ chiêm xuân năm nay có những thuận lợi cơ bản, thời tiết nắng ấm, rét đậm, rét hại không kéo dài, các địa phương đã chủ động trong khâu chuẩn bị, làm đất, giống, phân bón, vật tư nông nghiệp được các ngành chuẩn bị khá đầy đủ nên hầu hết diện tích lúa, rau màu được gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất.

Đến nay, toàn tỉnh đã gieo trồng xong diện tích lúa và cây rau màu vụ chiêm xuân; tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân 2025 ước đạt gần 65.000 ha, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, diện tích lúa chiêm xuân ước đạt 53.496 ha; cây rau các loại vụ xuân ước đạt trên 9.000 ha.

2.2. Chăn nuôi

Trâu, bò: Đàn trâu trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định, tại thời điểm cuối tháng 3/2025 đàn trâu ước đạt 5.520 con, tăng 2,2%; tổng đàn bò toàn tỉnh ước đạt 14.300 con, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2024. sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng đạt 694 tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợn: Quý I năm 2025, hiệu quả kinh tế chăn nuôi đạt khá, chăn nuôi lợn của các loại hình doanh nghiệp, trang trại, hộ chăn nuôi qui mô lớn cho hiệu quả kinh tế cao, phát triển tốt do chủ động được nguồn cung về con giống, thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra, công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường hiệu quả.

Ước tại thời điểm 31/3/2025 tổng đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) toàn tỉnh ước đạt 461.000 con, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Số con lợn thịt xuất chuồng quý I/2025 ước đạt 170.000 con, tăng 5,5%, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 18.400 tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Ước tại thời điểm 31/3/2025; tổng đàn lợn đạt 461.000 con, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Số con lợn thịt xuất chuồng quý I/2025 ước đạt 170.000 con, tăng 5,5%, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 18.400 tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Gia cầm: Ước tại thời điểm 31/3/2025, đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác) đạt 17.650 nghìn con, tăng 5,1%; sản lượng thịt gia cầm (bao gồm gà, vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác) quý I/2025 đạt 18.903 tấn, tăng 5,1%, sản lượng trứng gia cầm (bao gồm cả trứng chim cút) đạt 148.065 nghìn quả, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2024.

Đàn gia cầm tăng khá là do các hộ chăn nuôi đã làm tốt công tác phòng bệnh, vệ sinh môi trường nên bệnh dịch không xảy ra, đàn gà được duy trì và phát triển tốt. Bên cạnh đó giá bán thịt gà hơi xuất chuồng luôn duy trì ở mức khá cao, hiệu quả kinh tế đạt khá, người chăn nuôi đã đầu tư mở rộng qui mô nuôi. Tuy nhiên, hiện nay chăn nuôi vịt đang gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm đầu ra, giá

thịt vịt hơi xuất chuồng giảm, hiệu quả kinh tế đạt thấp, người chăn nuôi thu hẹp qui mô sản xuất, dự ước trong thời gian tới đàn vịt có xu hướng tăng trưởng chậm.

2.3. Sản xuất lâm nghiệp

Trong quý I năm 2025, toàn tỉnh ước đạt 73 ha diện tích rừng trồng mới (đây là diện tích rừng trồng sau khai thác), tăng 32,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, chủ yếu là diện tích rừng trồng cây bạch đàn thuộc rừng sản xuất của khu vực hộ cá thể; diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt trên 200 ha, tương đương so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, rừng trồng được chăm sóc khu vực nhà nước là 60 ha, còn lại là diện tích rừng trồng cây keo, bạch đàn thuộc rừng sản xuất của khu vực hộ cá thể. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước đạt gần 3.000 ha, chủ yếu là diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

Ước tính quý I năm 2025, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 2.600 m³, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng khai thác củi ước đạt 15.000 ster, so với cùng kỳ năm trước tăng 9%. Củi khai thác chủ yếu là chặt cành, làm củ, phát quang và tận dụng thu gom khi khai thác gỗ.

2.4. Sản xuất thủy sản

Quý I năm 2025, sản xuất thủy sản tiếp tục duy trì phát triển ổn định và có mức tăng trưởng khá. Công tác quản lý môi trường ao nuôi và phòng ngừa dịch bệnh được quan tâm thực hiện có hiệu quả, dịch bệnh phát sinh ở mức độ nhẹ; tỷ lệ diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh theo hướng công nghiệp, sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn có xu hướng tăng so với năm trước.

Tổng sản lượng thủy sản quý I/2025 ước đạt 36.713 tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thủy sản nuôi trồng ước đạt 36.303 tấn, tăng 6,6%, thủy sản khai thác ước đạt 410 tấn, giảm 0,7%. Hầu hết diện tích nuôi trồng được nuôi theo phương thức thâm canh, bán thâm canh, cho năng suất và chất lượng sản phẩm cao; diện tích nuôi thủy sản siêu thâm canh với mật độ cao được đầu tư mở rộng ở một số địa phương.

Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 2.000 ha nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, chiếm 16% tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản; trong đó có 600 ha thủy sản nuôi theo hình thức “ao nổi” và “sông trong ao”.

3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp quý I/2025 của tỉnh tiếp tục có nhiều điểm sáng: Chỉ số sản xuất duy trì mức tăng trưởng trên 2 con số; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng với nhiều ngành sản xuất chủ lực như sản xuất

thiết bị điện, điện tử, xe có động cơ, may mặc, thức ăn chăn nuôi... đều có mức tăng trưởng cao.

3.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng 11,3% so với tháng trước và tăng 14,0% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm có lượng sản xuất tăng (so với tháng cùng kỳ năm trước) như: thức ăn gia súc +16,9%; quần áo người lớn +21,8%; giày dép thể thao +20,3%; than cốc +10,9%; sắt thép các loại +16,8%; mạch điện tử tích hợp +33,4%; máy kết hợp từ 2 chức năng trở lên: in, quét, copy... +27,5%; xe ô tô từ 5 chỗ trở lên +14,3%; bộ dây điện cho xe có động cơ +13,0%...

Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2025 (so với cùng kỳ năm trước - %)

	CHUNG	Trong đó:		
		Chế biến chế tạo	SX và phân phối điện, nước nóng	Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải
Tính chung quý I	113,5	117,5	88,5	108,3
Tháng 01	98,8	106,6	86,2	105,7
Tháng 02	131,9	138,8	93,1	107,9
Tháng 3	114,0	118,6	87,0	111,3

Quý I/2025 so với quý cùng kỳ năm trước, sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng 13,5%. Một số ngành có qui mô lớn, tốc độ tăng trưởng cao tác động nhiều đến mức tăng trưởng chung toàn ngành như sau:

- Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử tăng 21,3%, ngành sản xuất thiết bị điện tăng 41,4%, tác động làm chỉ số chung tăng 6,2 điểm%; trong đó, các sản phẩm có sản lượng sản xuất tăng cao như mạch điện tử tích hợp tăng 28,8%; bộ phận của các linh kiện điện tử; máy kết hợp từ hai chức năng trở lên: in, fax, copy... tăng 28,8%...Nhu cầu sử dụng các thiết bị điện, điện tử ngày càng gia tăng dẫn tới số lượng đơn hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp cũng có sự tăng trưởng rõ rệt.

- Ngành sản xuất xe có động cơ tăng 14,4%, tác động làm chỉ số chung tăng 2,8 điểm% vào mức tăng trưởng chung; trong đó, xe có động cơ chở được từ 05 người trở lên tăng 34,4%, bộ phận thiết bị điện khác dùng cho xe có động cơ tăng 13,4%.

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm (trong đó sản phẩm chính là sản xuất thức ăn chăn nuôi) tăng 14,2%, tác động làm chỉ số chung tăng 0,8 điểm%. Nhu cầu về các sản phẩm của ngành chăn nuôi như thịt, trứng ngày càng tăng, trong khi dịch bệnh có xu hướng được kiểm soát tốt dẫn đến ngành chăn nuôi tiếp tục được tái cơ cấu mạnh theo hướng chăn nuôi trang trại, công nghiệp, quy mô lớn, áp dụng công nghệ hiện đại. Triển vọng tích cực này cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu về thức ăn chăn nuôi, mở ra cơ hội phát triển cho ngành này.

- Nhóm ngành dệt, may mặc lần lượt tăng 15,0% và 13,6%, tác động làm chỉ số chung tăng 1,0 điểm%. Bên cạnh các thị trường truyền thống như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, khối CPTPP, các nước ASEAN... hàng dệt may của tỉnh cũng đã khai thác những thị trường mới như châu Phi, Trung Đông... Một số doanh nghiệp đã đón được luồng đơn hàng dịch chuyển từ Trung Quốc, Bangladesh, Myanmar. Vì vậy nhiều doanh nghiệp đã có đơn hàng ổn định đến hết đến hết quý I-2025 và đang đàm phán cho quý II-2025.

- Ngành sản xuất kim loại tăng 10,3%, tác động làm chỉ số chung tăng 0,6 điểm%. Thị trường trong nước và xuất khẩu có sự phục hồi, các dự án hạ tầng giao thông và căn hộ tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh được triển khai sẽ góp phần không nhỏ thúc đẩy tăng trưởng của ngành. Bên cạnh đó các doanh nghiệp cũng được hưởng lợi khi các biện pháp bảo hộ được tăng cường giúp giảm bớt áp lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, một số ngành gặp khó khăn do nhu cầu thị trường phục hồi chậm, sản lượng sản xuất so với cùng kỳ không cao, tác động xấu đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành đó là:

- Ngành sản xuất và phân phối điện giảm 11,5%, tác động làm chỉ số chung giảm 1,2 điểm%, trong đó điện sản xuất giảm 13,4%. Do đầu năm nay, mực nước tại các hồ thủy điện phía Bắc vẫn được đảm bảo nên sản lượng điện huy động đối với nhiệt điện giảm so với cùng kỳ năm trước (trái ngược với năm trước, thủy điện thiếu nước nên ngay từ đầu năm nhiệt điện đã được EVN huy động nhiều).

- Ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 1,6%, tác động làm chỉ số chung giảm 0,03 điểm%. Hiện nay, nguồn cung dư thừa trong khi đơn hàng từ các thị trường xuất khẩu suy giảm; giá nguyên liệu đầu vào như điện, than... tăng cao gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành.

- Ngành khai khoáng giảm 12,0% tác động làm chỉ số chung giảm 0,01 điểm%. Nhiều vùng khai thác đã hết hạn trong khi các mỏ khoáng sản mới chưa được đưa vào vận hành dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sản xuất.

3.2. Chỉ số sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 31/3/2025 dự ước tăng 0,7% so với tháng trước, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Tính chung quý I/2025, lao động trong ngành tăng 1,9% so với cùng kỳ; trong đó, một số ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày dép, điện tử, ô tô và bộ phận phụ trợ đều có số lượng lao động tăng; cụ thể: Sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 2,7%; dệt tăng 4,7%; sản xuất trang phục tăng 0,9%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 3,5%; sản xuất cao su và plastic tăng 4,6%; sản xuất sản phẩm điện tử tăng 2,7%; sản xuất thiết bị điện tăng 2,9%; sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 4,0%; sản xuất xe có động cơ tăng 0,4%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 5,0%...

Các ngành có số lượng lao động quý I/2025 giảm so với cùng kỳ năm trước là: Khai khoáng khác giảm 4,1%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 4,5%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước... giảm 1,1%.

4. Hoạt động đầu tư, xây dựng

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Để thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng kế hoạch, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với các địa phương kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc ngay từ những tháng đầu năm, tránh tình trạng khối lượng thi công tập trung nhiều vào những tháng cuối năm như các năm trước. Ngay sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán, hầu hết các công trình đầu tư công đã đi vào hoạt động ổn định, đồng thời diễn biến thời tiết khá thuận lợi cho hoạt động thi công các dự án xây dựng nên kết quả thực hiện vốn đầu tư công trong tháng 3 đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024.

Ước tháng 3, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 454,1 tỷ đồng, tăng 70,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 252,6 tỷ đồng, tăng 57,0%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 185,6 tỷ đồng, tăng 100,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 15,9 tỷ đồng, tăng 20,2%.

Tính chung quý I năm 2025, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.284,6 tỷ đồng, đạt 12,3% kế hoạch năm, tăng 65,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 668,6 tỷ đồng, tăng 52,2%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 568,1 tỷ đồng, tăng 91,8%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 47,9 tỷ đồng, tăng 13,8%.

4.2. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh quý I năm 2025 ước đạt 13.856,3 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2024; Trong đó, tăng cao nhất vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 3.549,2 tỷ đồng, tăng 38,8%; tiếp đến vốn ngoài nhà nước đạt 8.531,5 tỷ đồng, tăng 15,1%; vốn nhà nước trên địa bàn đạt 1.775,6 tỷ đồng, tăng 9,4%.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

	QI.2024	QI.2025	<u>QI.2025</u> <u>QI.2024</u>
	(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	(%)
Tổng số	11.593,8	13.856,3	119,5
Vốn nhà nước trên địa bàn	1.623,2	1.775,6	109,4
Vốn ngoài nhà nước	7.413,3	8.531,5	115,1
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	2.557,3	3.549,2	138,8

4.3. Xây dựng

Với việc đầu tư cơ sở hạ tầng được đẩy mạnh và thị trường bất động sản hồi phục, năm 2025 kỳ vọng sẽ là một năm tích cực đối với ngành xây dựng.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành quý I năm 2025 của tỉnh Hải Dương ước đạt 8.427 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước.

Theo giá so sánh, giá trị sản xuất ngành xây dựng quý I năm 2025 của tỉnh Hải Dương ước đạt 5.217 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công trình xây dựng nhà các loại đạt 4.019 tỷ đồng, tăng 7,1%; công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng ước đạt 777 tỷ đồng, tăng 11,4%; công trình xây dựng chuyên dụng ước đạt 421 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ.

Trong quý I năm 2025, tỉnh Hải Dương đã cơ bản khắc phục được tình trạng thiếu hụt, khan hiếm nguyên vật liệu san lấp, UBND tỉnh đã kịp thời xem xét, cho phép các dự án sử dụng tro xỉ của Nhà máy Nhiệt điện BOT Hải Dương làm nguyên liệu san lấp nên tiến độ san lấp của các công trình lớn trên địa bàn tỉnh được đẩy nhanh đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

Một số dự án công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh có giá trị xây dựng đạt cao như: Dự án nhà máy sản xuất văn phòng phẩm của Công ty hữu hạn tập đoàn Deli, giá trị thực hiện xây dựng ước đạt 101 tỷ đồng; nhà xưởng công ty TNHH điện tử UMC Việt Nam, giá trị thực hiện xây dựng ước đạt 88,5 tỷ đồng; Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện xây dựng nhiều công trình trọng điểm như: Đường vành đai 2, giá trị thực hiện xây dựng ước đạt 32,5 tỷ đồng; Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B, ước đạt 25 tỷ đồng; đường vào khu di tích Côn Sơn, Kiếp Bạc, ước đạt 50,2 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp đường 395 và đường dẫn Cầu Cậy đến đường tỉnh 394, ước đạt 126,8 tỷ đồng....

5. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Thu hút đầu tư trong và ngoài nước tăng vượt bậc về vốn đăng ký, cho thấy những tín hiệu tích cực trong thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong

đó, đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 12.010 tỷ đồng, tăng 137% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: chấp thuận chủ trương đầu tư mới 14 dự án, với tổng vốn đăng ký 8.643 tỷ đồng; điều chỉnh 41 lượt dự án, với số vốn tăng thêm 3.368 tỷ đồng; thu hồi, chấm dứt hoạt động 03 dự án. Về thu hút đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 138 triệu USD, tăng 85,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: cấp mới 09 dự án, với tổng vốn đăng ký 49,8 triệu USD; điều chỉnh 19 lượt dự án, với số vốn tăng thêm 86,9 triệu USD; 04 lượt dự án góp vốn, mua cổ phần là 1,3 triệu USD; thu hồi, chấm dứt hoạt động 02 dự án.

Tình hình phát triển doanh nghiệp, Có 457 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn 3.051,6 tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước. Có 104 doanh nghiệp đăng ký giải thể, tăng 55,2%; 733 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, tăng 16%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 15,8%. Tiếp tục triển khai các phương án cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo lộ trình.

6. Thương mại, giá cả, dịch vụ

Hoạt động thương mại, tiêu dùng trong quý I ổn định, giá cả thị trường trước và sau Tết bình ổn, không có hiện tượng khan hiếm hay tăng giá hàng hoá, dịch vụ. Các chuỗi cung ứng hàng hoá qua các chợ, trung tâm thương mại phát huy hiệu quả giúp bình ổn thị trường.

Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng quý I đạt 28.131 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 4.535 tỷ đồng tăng 14,0%.

6.1. Bán lẻ hàng hoá

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 3 ước đạt 7.723 tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước; tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung quý I, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 23.158 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 8.802 tỷ đồng, tăng 20,1%;
- Nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 2.708 tỷ đồng, tăng 16,6%;
- Nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 2.625 tỷ đồng, tăng 19,0%.

6.2. Dịch vụ tiêu dùng

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 3 ước đạt 1.664 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước; tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội quý I ước đạt 4.973 tỷ đồng, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Dịch vụ lưu trú đạt 82 tỷ đồng, tăng 6,4%;
- Dịch vụ ăn uống đạt 1.884 tỷ đồng, tăng 12,3%;

- Dịch vụ khác đạt 2.964 tỷ đồng, tăng 7,1%.

6.3. Vận tải

Tháng 3, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 1.596 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước; tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước.

Quý I, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 4.535 tỷ đồng tăng 14,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: vận tải hành khách tăng 13,3%; vận tải hàng hoá tăng 12,6%.

Hoạt động kinh doanh vận tải khá ổn định và có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Những tháng đầu năm, giá xăng, dầu có hướng giảm nhẹ, ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng và hoạt động thương mại có tốc độ tăng trưởng khá, cùng với nhu cầu đi lại du xuân đầu năm của người dân nhiều... đã tạo đà cho hoạt động vận tải tăng trưởng.

7. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Giá trị hàng hóa xuất khẩu tháng 3 ước đạt 868,6 triệu USD, tăng 6,4% so với tháng 3 năm trước; tính chung 3 tháng đầu năm xuất khẩu ước đạt 2.358,8 triệu USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Dù giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng thấp hơn mức tăng chung của cả nước, nhưng đây vẫn là tín hiệu rất tích cực vì hầu hết các tháng năm trước xuất khẩu đều giảm.

Giá trị hàng hoá nhập khẩu tháng 3 ước đạt 722,4 triệu USD, tăng 11,0% so với tháng 3 năm trước; tính chung 3 tháng đầu năm nhập khẩu ước đạt 1.979,6 triệu USD tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.

8. Chỉ số giá

Theo phương pháp chỉ số, giá tiêu dùng tháng 3 giảm 0,03% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,04%; khu vực nông thôn giảm 0,07%); tăng 5,17% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý I, CPI tăng 5,19% so với cùng kỳ. So với tháng trước, có 06/11 nhóm hàng tăng giá; 03/11 nhóm hàng giảm giá và 02 nhóm có giá ổn định so với tháng trước. Một số nhóm mặt hàng giảm nhiều, tác động lớn đến CPI chung như sau:

- Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá là 99,89%, giảm 0,11%, giảm chủ yếu ở mặt hàng rượu các loại giảm 0,18%, đã đóng góp giảm 0,01% vào CPI chung;

- Chỉ số nhóm giao thông tháng này giảm mạnh, chỉ số giá là 98,10% giảm 1,9%, đã đóng góp giảm 0,19% vào CPI chung. Trong đó, giảm chủ yếu do Nhà nước điều chỉnh giá xăng, dầu nên chỉ số nhóm nhiên liệu giảm 4,41%, nhóm dịch vụ giao thông công cộng giảm 1,92%... còn lại các nhóm hàng khác trong nhóm cơ bản ổn định;

- Chỉ số nhóm may mặc mũ nón và giày dép là 99,97%, giảm 0,03%. Nguyên nhân làm cho chỉ số giá nhóm này giảm nhẹ là do một số mặt hàng trong nhóm có xu hướng giảm như nhóm quần áo may sẵn giảm 0,12% giảm chủ yếu ở quần áo mùa đông do hết vụ nhiều cửa hàng sale sâu để chuẩn bị bán hàng hè;

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng trong tháng có chỉ số giá tăng nhẹ so với tháng trước như: (1) Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,41%, đã đóng góp vào CPI chung tăng 0,07%. (2) Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%, đã đóng góp vào CPI chung tăng 0,08%. (3) Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,14%, đã đóng góp vào CPI chung tăng 0,01%. (4) Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,08%, tăng chủ yếu ở mặt hàng đồ trang sức bằng vàng. (5) Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%...

Giá vàng tháng 3 tăng cao, tăng do giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tăng 4,75% so tháng trước; so với tháng 12 năm trước tăng 10,38%, tăng 38,61% so với cùng kỳ năm trước và bình quân cùng kỳ tăng 37,53%. Giá Vàng bình quân là 9.345 ngàn đồng/1 chỉ, tăng 424 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 8.441 - 8.849 ngàn đồng/chỉ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng là 100,15%, tăng 0,15% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước tăng 0,85%, tăng 3,48% so với cùng kỳ năm 2023 và bình quân năm trước tăng 4,07%. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) là 2.570.542 đồng/100USD, tăng 3.837 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.548.810 - 2.548.860 đồng/100USD.

9. Tài chính, ngân hàng

9.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến hết ngày 15/3 đạt 10.119 tỷ đồng; ước tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến 31/3 đạt 12.169 tỷ đồng, bằng 44,1% dự toán năm, tăng 69,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 11.148 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 1.006 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 15/3 đạt 10.014 tỷ đồng; ước tổng chi ngân sách nhà nước ước đến ngày 31/3 đạt 11.670 tỷ đồng, tăng 106,0% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 5.337 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 6.301 tỷ đồng.

9.2. Hoạt động tín dụng, ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn tính ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân; mặt bằng lãi suất bình quân giảm so với cuối năm 2024. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 216.000 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước; tín dụng đạt 152.000 tỷ đồng, tăng 13,9%. Chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt, nợ xấu nội bảng chiếm 0,7% tổng dư nợ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể thao

Trong quý I năm 2025, tỉnh Hải Dương đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ 2025. Đặc biệt, Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc 2025 diễn ra nhiều sự kiện gắn với kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Côn Sơn như: Lễ phát động trồng cây “Côn Sơn - 60 năm thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; trưng bày chuyên đề “Hải Dương in dấu chân người”; Giải chạy Côn Sơn - Kiếp Bạc “Hành trình kết nối di sản văn hóa” với sự tham gia của các vận động viên đội tuyển quốc gia; Tuần Văn hóa, Du lịch và Xúc tiến thương mại năm 2025 đã có sự tham dự của khách quốc tế đến từ Hàn Quốc, Lào và một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú lần thứ 4; hoàn thiện hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc là di sản thế giới; tổ chức nhiều hoạt động hướng tới kỷ niệm 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước. Triển lãm mỹ thuật “Xuân biên cương” do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức cũng là một trong những hoạt động hướng tới kỷ niệm 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước.

Duy trì các hoạt động thể dục thể thao quần chúng; tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, giao chỉ tiêu thành tích và cử huấn luyện viên, vận động viên tham gia huấn luyện đội tuyển quốc gia.

2. Y tế

Quý I năm 2025, ngành Y tế tỉnh Hải Dương tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh (Tiêm vaccine phòng bệnh sởi đạt tỷ lệ cao, có thể bảo đảm miễn dịch cộng đồng); thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

Những tháng đầu năm, thời tiết nồm ẩm tạo điều kiện cho dịch bệnh truyền nhiễm lây lan nhanh. Từ đầu năm đến ngày 20/3, trên địa bàn tỉnh Hải Dương ghi nhận 119 trường hợp mắc Sởi (không có trường hợp tử vong), cùng kỳ năm 2024 không ghi nhận ca mắc. Số ca mắc Sởi năm nay xuất hiện sớm hơn và có xu hướng tăng trong hai tuần trở lại đây. Hiện tại, công tác phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm luôn được chú trọng tăng cường;

Thực hiện chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ nhân lực y tế. Quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở khám chữa bệnh. Toàn tỉnh hiện có 6.744 giường bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không tính trạm y tế cấp xã), đạt tỷ lệ 34,1 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ 12,5 bác sĩ/1 vạn dân.

3. Giáo dục

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục đảm bảo sự phát triển đồng bộ và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân (toàn tỉnh hiện có 845 trường mầm non và phổ thông, 13 trung tâm giáo dục thường xuyên; 100% xã, phường đã thành lập trung tâm học tập cộng đồng và có cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động hiệu quả). Tập trung đầu tư xây dựng phòng học, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và quản lý. Duy trì và mở rộng các hoạt động đào tạo nghề, đẩy mạnh liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp.

Ngày 14/3, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Ngoài các nội dung quy định thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, có nội dung đáng chú ý là Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí ngân sách cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Giải quyết việc làm: Công tác giới thiệu, tạo việc làm mới có nhiều chuyển biến tích cực; các trung tâm giới thiệu việc làm đã tư vấn việc làm, tư vấn học nghề và tư vấn pháp luật lao động cho 1.895 lượt lao động; giới thiệu việc làm cho 1.004 người; tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp 5.388 người. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp, đến ngày 14/3/2025, đã có 1.291 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng là 1.366 người, với tổng số kinh phí gần 42,3 tỷ đồng. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia đạt 74,7%.

Đảm bảo an sinh xã hội: Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân; tổ chức thăm, tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán. Triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát theo đúng kế hoạch, trong tổng số 984 trường hợp (có 127 hộ không còn nhu cầu), đã khởi công 857 nhà dột, nát (đạt 100%), trong đó đã hoàn thành 255 nhà.

Trong quý 1, các chính sách an sinh xã hội tỉnh Hải Dương đã thực hiện tốt nhiều nội dung, như: Hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng số tiền là 401,1 tỷ đồng; hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại

Nghị định 20/2021/NĐ-CP, số tiền là 190,1 tỷ đồng; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội không

5. Bảo vệ môi trường

Vi phạm môi trường: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm tài nguyên môi trường, tổng số tiền xử phạt là 2,2 triệu đồng.

Tính chung 03 tháng đầu năm 2025, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý, giải quyết 102 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, số tiền xử phạt là 4.013,9 triệu đồng.

Tình hình thiên tai: Trong tháng trên địa bàn tỉnh không phát sinh thiên tai.

6. Trật tự an toàn xã hội

Trật tự an toàn Xã hội: Hải Dương thực hiện quyết liệt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Duy trì các Tổ công tác 151 tuần tra, kiểm soát trên các tuyến giao thông. Kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; hoàn thiện hồ sơ công nhận “Công an xã, thị trấn kiểu mẫu về an ninh trật tự”; xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Về tai nạn cháy, nổ: Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà dân ở thôn Vạn Tải, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ. Vụ cháy không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 10 triệu đồng.

Tính chung 03 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, các vụ cháy không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 3.040 triệu đồng.

Về tai nạn giao thông: Tháng 03/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 43 vụ tai nạn và va chạm giao thông làm chết 18 người, làm 29 người bị thương.

Tính chung 3 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 131 vụ tai nạn và va chạm giao thông làm chết 59 người, làm 93 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2024 giảm 84 vụ (-39,1%), số người chết tăng 05 người (+9,3%), số người bị thương giảm 86 người (-48,0%).

Nơi nhận:

- CTK (Ban THĐN);
- VP Tỉnh Ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Công thương, NN&MT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị thuộc Chi Cục;
- Lưu VT, TKTH.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Việt Hùng